

Số: 315/2018/QĐST- HNGĐ

Cờ Đỏ, ngày 24 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 66/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Cẩm L, sinh năm 1977. Địa chỉ: xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Anh Trương Tiết C, sinh năm 1978. Địa chỉ: xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Hữu P, sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị Bé C, sinh năm 1967. Địa chỉ: Xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Trụ sở chính: Phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: Ông Nguyễn Vĩnh N - Trưởng phòng Kế hoạch – Kinh doanh Chi nhánh ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn huyện Đ, thành phố Cần Thơ là đại diện theo ủy quyền – văn bản ủy quyền lập ngày 27-8-2018.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16-10-2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị Cẩm L và anh Trương Tiết C.

(Đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 373/2003 do Ủy ban nhân dân xã Đông Hiệp, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 25-12-2003)

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Cẩm L và anh Trương Tiết C thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trương Thị Mỹ P, sinh ngày 01-4-1998 (đã trưởng thành) và Trương Hữu P1, sinh ngày 09-8-2009. Anh C đồng ý giao cháu P1 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, vợ chồng tự thỏa thuận việc cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu tòa án giải quyết. Anh C được quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về chia tài sản: Tài sản chung của vợ chồng gồm có: Thửa 1094, tờ bản đồ số 03, diện tích 6.168m², loại đất LUA, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01004 cấp ngày 19-11-2012 do anh Trương Tiết C đứng tên và nhận chuyển nhượng một phần thửa 414, tờ bản đồ số 03, diện tích 4.200m², loại đất LUA giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01007 cấp ngày 19-11-2012 do ông Trương Hữu P nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất. Đất tọa lạc tại xã T, huyện Đ, thành phố Cần Thơ. Anh C là người quản lý sử dụng các phần đất trên. Chị L đồng ý giao các phần đất trên cho anh C sử dụng. Anh C đồng ý trả cho chị L phân nửa giá trị quyền sử dụng đất với số tiền 280.000.000đồng.

Về nghĩa vụ trả nợ: Vợ chồng thế chấp thửa đất 1094, tờ bản đồ số 03, diện tích 6.168m², loại đất LUA, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01004 cấp ngày 19-11-2012 do Anh Trương Tiết C đứng tên để vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam số tiền 50.000.000đồng. Anh C đồng ý trả số nợ trên cho ngân hàng, không yêu cầu chị L thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ. Tuy nhiên, số nợ trên chưa đến hạn nên Ngân hàng không yêu cầu giải quyết trong vụ kiện này, sau này có tranh chấp sẽ giải quyết sau.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trương Hữu P, bà Nguyễn Thị Bé C xác định có chuyển nhượng cho vợ chồng anh C và chị L phần đất diện tích 4.200m², thuộc một phần thửa đất số 414, tờ bản đồ số 03, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01007 cấp ngày 19-11-2012 do anh Trương Hữu P đứng tên nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất do vợ chồng anh chị đã thế chấp giấy chứng nhận vay tiền của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Cờ Đỏ nhưng chưa đến hạn trả nợ. Anh C và vợ chồng ông P tự thỏa thuận vấn đề trả nợ cho Ngân hàng và thực hiện thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về chi phí đo đạc, thẩm định, định giá tài sản: Anh C, chị L mỗi người phải nộp số tiền 4.550.000đồng. Chị L đã nộp tạm ứng số tiền 9.100.000đồng. Do đó, anh C phải nộp để trả lại cho chị L số tiền 4.550.000đồng (giao nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, TP. Cần Thơ).

Về án phí sơ thẩm:

Chị L tự nguyện nộp 150.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị L đã nộp theo biên lai số 000611 ngày 12-12-2018, chị L được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn thừa tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Về án phí chia tài sản chung: Chị L phải chịu là 7.000.000đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 6.600.000đồng chị L đã nộp theo biên lai thu số 000623 ngày 13-12-2017, chị L phải nộp thêm số tiền 400.000đồng. Anh C phải nộp là 7.000.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Minh Viễn